

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2024/DS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Thiệu Thị Phi Loan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh –
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Ông Mai Văn
Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 360/2024/TLST- DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 1370/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám Đốc

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1982; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro (Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2024).

Địa chỉ: 21 đường 5, khu phố 2, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Mai Hoàng S, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 111C/3, khu phố 3, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H có đơn xin vắng mặt, ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Nguyễn Trung H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/11/2022, giữa Ngân hàng TMCP S với ông Mai Hoàng S có ký Giấy đề nghị kèm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân 283/2022/T11; Loại thẻ Visa Platinum Cashback số 436438 - 9610 cho vay số tiền 100.000.000đồng; Mục đích vay: tiêu dùng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông S số tiền 100.000.000đồng. Số tài khoản thẻ: 436438 - 9610; Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng; Dư nợ vay đến ngày 18/9/2024: 151.464.151đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm năm mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 99.400.347đồng, nợ lãi 47.822.487đồng, phí trễ hạn là 3.202.981đồng, phí vượt hạn mức là 456.826đồng, phí thẻ là 581.510đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng và lãi phát sinh từ ngày 19 tháng 9 năm 2024.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Mai Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay các bên đã ký kết là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ông Mai Hoàng S vay tiền của Ngân hàng TMCP S với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Mai Hoàng S đầy đủ. Tuy nhiên, ông S vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Trung H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do ông Mai Hoàng S cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên ông Mai Hoàng S thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP S về việc buộc ông Mai Hoàng S có nghĩa vụ trả số tiền là 151.464.151đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm năm mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 99.400.347đồng, nợ lãi 47.822.487đồng, phí trễ hạn là 3.202.981đồng, phí vượt hạn mức là 456.826đồng, phí thẻ là 581.510đồng, thì thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 283/2022/T11 ngày 29/11/2022; bảng kê chi tiết số tiền gốc và tiền lãi thể hiện ông S đã nhận đủ số tiền đã vay. Tính đến ngày 18/9/2024, ông S còn nợ của Ngân hàng số tiền là 151.464.151đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm năm mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 99.400.347đồng, nợ lãi 47.822.487đồng, phí trễ hạn là 3.202.981đồng, phí vượt hạn mức là 456.826đồng, phí thẻ là 581.510đồng. Số tiền trên đến nay ông S không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do vậy yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Mai Hoàng S phải trả 151.464.151đồng tiền nợ gốc và nợ lãi, phí trễ hạn, phí vượt hạn mức là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S, buộc ông Mai Hoàng S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 151.464.151đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm năm mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 99.400.347đồng, nợ lãi 47.822.487đồng, phí trễ hạn là 3.202.981đồng, phí vượt hạn mức là 456.826đồng, phí thẻ là 581.510đồng.

[4] **Về án phí:** Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Mai Hoàng S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông Mai Hoàng S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 151.464.151 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm năm mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 99.400.347 đồng, nợ lãi 47.822.487 đồng, phí trễ hạn là 3.202.981 đồng, phí vượt hạn mức là 456.826 đồng, phí thẻ là 581.510 đồng.

- Kể từ ngày 19/9/2024, ông Mai Hoàng S còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 283/2022/T11 ngày 29/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

- Ông Mai Hoàng S phải chịu 7.573.208 đồng (bảy triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm linh tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.069.798 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng), theo biên lai thu số 0003106 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Ngân hàng TMCP S, ông Mai Hoàng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Đường sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

